

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	1	24.00	3.5	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
4	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
5	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
8	Phan Thị	Minh	HHA009267	2	26.50		26.50
9	Hà Thị	Nga	HDT017347	1	23.00	3.5	26.50
10	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	1	26.00	0.5	26.50
11	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
12	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
13	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	1	23.00	3.5	26.50
14	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	1	25.25	1.0	26.25
15	Nguyễn Đức	Tinh	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
16	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
17	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	1	24.75	1.5	26.25
18	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	1	24.75	1.5	26.25
19	Trương Thị	Hậu	THP004706	2	25.00	1.0	26.00
20	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	1	24.50	1.5	26.00
21	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
22	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
23	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00
24	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	1	24.50	1.5	26.00
25	Đinh Minh	Quyên	TDV025144	1	25.00	1.0	26.00
26	Ngô Phương	Vi	TLA015527	1	26.00		26.00
27	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	1	24.50	1.5	26.00
28	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	1	24.50	1.5	26.00
29	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
31	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
32	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
33	Trần Thị	Mai	HDT016162	1	24.25	1.5	25.75
34	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	1	24.75	1.0	25.75
35	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
36	Dương Thị	Hòa	YTB008397	1	24.75	1.0	25.75
37	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	1	25.25	0.5	25.75
38	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	1	24.75	1.0	25.75
39	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	1	24.75	1.0	25.75
40	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	1	24.25	1.5	25.75
41	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
42	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
43	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75
44	Tường Duy	Quyên	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
45	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	1	24.75	1.0	25.75
46	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	1	22.25	3.5	25.75
47	Phan Khánh	Tùng	TND028322	2	22.00	3.5	25.50
48	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	2	25.00	0.5	25.50
49	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
50	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
51	Phùng Thị	Mai	HVN006642	1	24.50	1.0	25.50
52	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50
53	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50
54	Hà Quý	Đôn	TND005334	1	24.00	1.5	25.50
55	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	1	25.00	0.5	25.50
56	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	1	24.50	1.0	25.50
57	Trần Thị	Hoài	KHA003917	1	24.50	1.0	25.50
58	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	1	24.50	1.0	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	1	24.50	1.0	25.50
60	Lê Thị	Huê	HDT010365	1	24.50	1.0	25.50
61	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
62	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
63	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25
64	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
65	Đào Duy	Cương	TQU000638	2	23.75	1.5	25.25
66	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	2	24.25	1.0	25.25
67	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	1	24.75	0.5	25.25
68	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	1	24.25	1.0	25.25
69	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	1	21.75	3.5	25.25
70	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
71	Lê Thùy	Trang	TTB006753	1	23.75	1.5	25.25
72	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
73	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
74	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
75	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
76	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
77	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
78	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
79	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
80	Lăng Thị	Liêm	TND013794	1	21.75	3.5	25.25
81	Trần Thu	Thảo	HDT023451	1	23.75	1.5	25.25
82	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
83	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
84	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
85	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	2	25.00		25.00
86	Đỗ Thế	Vương	THV015396	2	24.00	1.0	25.00
87	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	2	24.00	1.0	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
89	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	2	24.00	1.0	25.00
90	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	1	24.50	0.5	25.00
91	Lê Thị	Hảo	HDT007687	1	23.50	1.5	25.00
92	Trần Thùy	Trang	BJA013673	1	24.50	0.5	25.00
93	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
94	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
95	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00
96	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
97	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00
98	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
99	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
100	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	1	24.50	0.5	25.00
101	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00
102	Nông Lan	Thương	TND025389	1	21.50	3.5	25.00
103	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	1	24.50	0.5	25.00
104	Tô Thị	Giang	TDV007466	1	23.50	1.5	25.00
105	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	1	21.50	3.5	25.00
106	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	1	23.50	1.5	25.00
107	Trần Thị	My	THP009720	1	24.00	1.0	25.00
108	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00
109	Vũ Thị	Hương	TND012083	1	23.50	1.5	25.00
110	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002855	1	24.00	1.0	25.00
111	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
112	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
113	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	2	24.25	0.5	24.75
114	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
115	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75
116	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Bùi Huyền	Trang	THV013624	1	23.25	1.5	24.75
118	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	1	24.25	0.5	24.75
119	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	1	24.25	0.5	24.75
120	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
121	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
122	Lò Thị	Kiệm	TTB003200	1	21.25	3.5	24.75
123	Lê Văn	Hoà	TDV011024	1	23.75	1.0	24.75
124	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75
125	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
126	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75
127	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75
128	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
129	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
130	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	1	23.25	1.5	24.75
131	Trần Hà	My	TND016858	1	23.25	1.5	24.75
132	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	1	23.75	1.0	24.75
133	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
134	Phạm Thị	Huyền	THP006646	1	23.75	1.0	24.75
135	Dương Thị	Duyên	TDV005226	1	23.75	1.0	24.75
136	Vũ Thị	Giang	TDV007521	1	23.75	1.0	24.75
137	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	1	23.25	1.5	24.75
138	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
139	Phạm Thị Thanh	Tinh	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
140	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	1	23.75	1.0	24.75
141	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	1	23.25	1.5	24.75
142	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	1	24.25	0.5	24.75
143	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
144	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
145	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	2	23.50	1.0	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50
147	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
148	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
149	Ngọ Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
150	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	2	24.00	0.5	24.50
151	Đậu Thị	Mai	TDV018595	2	23.00	1.5	24.50
152	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	2	23.50	1.0	24.50
153	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	2	23.50	1.0	24.50
154	Vũ Minh	Châu	TLA001827	1	24.00	0.5	24.50
155	Đào Thị	Giang	KHA002605	1	24.00	0.5	24.50
156	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	1	23.00	1.5	24.50
157	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
158	Phạm Mai	Phương	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50
159	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
160	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
161	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50
162	Trần Thu	Nga	TND017450	1	23.00	1.5	24.50
163	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50
164	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
165	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	1	23.50	1.0	24.50
166	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	1	23.00	1.5	24.50
167	Lại Thu	Trang	TLA014006	1	23.00	1.5	24.50
168	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	1	21.00	3.5	24.50
169	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	1	23.50	1.0	24.50
170	Nguyễn Thị Hiền	Lương	TDV018094	1	23.50	1.0	24.50
171	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	1	24.00	0.5	24.50
172	Hứa Quang	Huy	TND010709	1	21.00	3.5	24.50
173	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	1	24.00	0.5	24.50
174	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	TND018259	1	21.00	3.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
176	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
177	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
178	Trần	Danh	HDT003546	2	23.75	0.5	24.25
179	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
180	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25
181	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25
182	Vàng A	Lầu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
183	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
184	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
185	Lê Hữu	Tài	HDT022034	2	23.75	0.5	24.25
186	Vũ Quang	Khải	TND012435	2	23.75	0.5	24.25
187	Lò Thị	Lệ	TTB003410	2	20.75	3.5	24.25
188	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	2	23.75	0.5	24.25
189	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	2	23.25	1.0	24.25
190	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
191	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
192	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
193	Long Thị	Hồng	TND009764	1	20.75	3.5	24.25
194	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
195	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
196	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25
197	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
198	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
199	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
200	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
201	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
202	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
203	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
205	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
206	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
207	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	1	20.75	3.5	24.25
208	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	1	22.75	1.5	24.25
209	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	1	23.25	1.0	24.25
210	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25
211	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
212	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	1	23.25	1.0	24.25
213	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	1	23.25	1.0	24.25
214	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	1	23.75	0.5	24.25
215	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	1	23.25	1.0	24.25
216	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	1	23.75	0.5	24.25
217	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	1	23.25	1.0	24.25
218	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	1	23.75	0.5	24.25
219	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	1	23.75	0.5	24.25
220	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25
221	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	1	22.75	1.5	24.25
222	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
223	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25
224	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
225	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
226	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
227	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
228	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00
229	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00
230	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
231	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
232	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	2	23.50	0.5	24.00
234	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
235	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
236	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
237	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	1	24.00		24.00
238	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00
239	Ma Phương	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
240	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
241	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
242	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
243	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00
244	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
245	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
246	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
247	Nông Thanh	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
248	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
249	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
250	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	1	23.50	0.5	24.00
251	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
252	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
253	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
254	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00
255	Tổng Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
256	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
257	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00
258	Thân Ngọc	Quang	TND020438	1	23.00	1.0	24.00
259	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	1	23.50	0.5	24.00
260	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	1	23.00	1.0	24.00
261	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
263	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
264	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
265	Lê Thị Tuyết	Trình	BJA0013782	1	23.00	1.0	24.00
266	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	1	23.00	1.0	24.00
267	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	1	23.00	1.0	24.00
268	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
269	Trần Thị Trà	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75
270	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
271	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
272	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
273	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
274	Phạm Minh	Quang	YTB017773	2	22.75	1.0	23.75
275	Lò Thị	Hương	TTB002959	2	20.25	3.5	23.75
276	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	2	23.25	0.5	23.75
277	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	2	20.25	3.5	23.75
278	Trần Đức	Lợi	BJA008159	2	22.75	1.0	23.75
279	Hoàng Minh	Trang	THP015071	2	22.75	1.0	23.75
280	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	2	23.25	0.5	23.75
281	Vũ Thị	Dương	YTB004486	2	22.75	1.0	23.75
282	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	2	22.25	1.5	23.75
283	Phan Thị	Lệ	HDT013561	2	23.25	0.5	23.75
284	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75
285	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
286	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
287	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
288	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75
289	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
290	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75
292	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	1	23.25	0.5	23.75
293	Phạm Hà	Phượng	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
294	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75
295	Bùi Yến	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
296	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
297	Đoàn Thuý	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
298	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	1	22.75	1.0	23.75
299	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
300	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	1	22.25	1.5	23.75
301	Lê Thị	Phượng	TDV024261	1	22.75	1.0	23.75
302	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
303	Trần Thắng	Long	THP008841	2	22.50	1.0	23.50
304	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	2	22.00	1.5	23.50
305	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
306	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	2	23.50		23.50
307	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
308	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
309	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
310	Đình Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
311	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
312	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	2	22.00	1.5	23.50
313	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	2	22.50	1.0	23.50
314	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
315	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
316	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50
317	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
318	Đào Duy	Tùng	KQH015570	2	23.00	0.5	23.50
319	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Đieu Chinh	Hoang	TTB002450	1	20.00	3.5	23.50
321	Tran Thi	Hong	BKA005469	1	22.50	1.0	23.50
322	Do Thi	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
323	Dinh Thi	Ngan	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
324	Le Thi Phuong	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
325	Luong Đức	Long	THV007958	1	22.00	1.5	23.50
326	Nguyen Dinh	Anh	TTB000160	1	22.00	1.5	23.50
327	Thao Cong	Minh	THV008761	1	20.00	3.5	23.50
328	Hoang Ngoc	Anh	HDT000423	1	22.50	1.0	23.50
329	Nguyen Thi Ngoc	Bich	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50
330	Le Minh	Quan	HDT020540	1	23.00	0.5	23.50
331	Ma The	Hao	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
332	Ma Doan	The	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
333	Le Thi Thu	Thao	SPH015634	1	22.50	1.0	23.50
334	Le Gia	Thinh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
335	Ha Huy	Quyen	THP012209	2	22.25	1.0	23.25
336	Ngô Quang	Cuong	HHA001926	2	23.25		23.25
337	Bui ai	Viet	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25
338	Hoang Thanh	Xuan	THP016981	2	23.25		23.25
339	Vang A	Tinh	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
340	Pham Thi	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25
341	Nguyen Tien	Dat	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
342	Vuong Tung	Lam	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
343	Nguyen Gia	Khoi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25
344	Tieu Thi Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
345	Vu Kieu	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
346	Lui Thi Thao	Trinh	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25
347	Nguyen Thi Dieu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
348	Tran Thi Nhu	Phuong	SPH013871	2	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Hà Thị Yên	Yên	YTB025621	2	22.75	0.5	23.25
350	Dương Anh Tuấn	Tuấn	HVN011634	2	22.75	0.5	23.25
351	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quỳnh	YTB018325	2	22.25	1.0	23.25
352	Võ Văn Bắc	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
353	Đậu Thị Mai	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
354	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25
355	Phạm Linh Ngọc	Ngọc	THP010452	2	22.25	1.0	23.25
356	Nguyễn Thị Hiền	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
357	Lê Thị Thuỳ Dung	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
358	Phạm Thị Trang	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
359	Chu Mạnh Luân	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
360	Nguyễn Sỹ Quang	Quang	TDV024472	1	21.75	1.5	23.25
361	Đỗ Thị Cẩm Linh	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
362	Nguyễn Thị Hải Hà	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
363	Tôn Châu Giang	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
364	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nga	TDV020554	1	22.25	1.0	23.25
365	Đặng Bá Mạnh	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25
366	Lương Thu Trang	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
367	Nguyễn Thị Hà	Hà	THP003836	1	22.75	0.5	23.25
368	Phạm Thị Hằng	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
369	Trần Thị Cẩm Tú	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
370	Phú Thị Ánh Hường	Hường	DCN005538	2	22.50	0.5	23.00
371	Phùng Hoàng Khánh Linh	Linh	THV007720	2	19.50	3.5	23.00
372	Nguyễn Thị Vân Anh	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
373	Mai Thị Ngọc Mai	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00
374	Đỗ Thị Khánh Ly	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
375	Nguyễn Thu Hằng	Hằng	TND007448	2	21.50	1.5	23.00
376	Phạm Quốc Cường	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
377	Vũ Minh Tuấn	Tuấn	YTB024194	2	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	2	22.50	0.5	23.00
379	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
380	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
381	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	2	22.50	0.5	23.00
382	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
383	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00
384	Đinh Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
385	Sùng A	Tình	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
386	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	2	23.00		23.00
387	Lương Hoàng	Anh	THV000307	1	19.50	3.5	23.00
388	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	1	23.00		23.00
389	Hờ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
390	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
391	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
392	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
393	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
394	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
395	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
396	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	1	21.50	1.5	23.00
397	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
398	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
399	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	1	22.50	0.5	23.00
400	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	1	21.50	1.5	23.00
401	Lương Thùy	Linh	HHA007957	1	23.00		23.00
402	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00
403	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
404	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00
405	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
406	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Trần Thành	Hung	BKA006307	1	23.00		23.00
408	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	2	22.25	0.5	22.75
409	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	2	22.25	0.5	22.75
410	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
411	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
412	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
413	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
414	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	2	22.25	0.5	22.75
415	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	2	22.25	0.5	22.75
416	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
417	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	2	21.25	1.5	22.75
418	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	2	21.25	1.5	22.75
419	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	2	21.75	1.0	22.75
420	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
421	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	2	22.25	0.5	22.75
422	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
423	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
424	Lê Thị Thu	Quyên	LNH007644	2	21.25	1.5	22.75
425	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	2	21.75	1.0	22.75
426	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	2	21.25	1.5	22.75
427	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
428	Trần Thị	Lan	BKA007073	1	21.75	1.0	22.75
429	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
430	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
431	Đặng Văn	Hưng	THP006799	1	21.75	1.0	22.75
432	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	1	21.75	1.0	22.75
433	Trần Thị	Thanh	THV011918	1	21.25	1.5	22.75
434	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
435	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	1	21.75	1.0	22.75
437	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
438	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	1	21.25	1.5	22.75
439	Phạm Thị	Loan	HDT015146	1	21.25	1.5	22.75
440	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	1	21.75	1.0	22.75
441	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	1	22.75		22.75
442	Trần Thị Kim	Tuyến	BKA014631	1	21.75	1.0	22.75
443	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	1	22.75		22.75
444	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
445	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
446	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75
447	Nguyễn Hồng	Anh	THP000433	3	21.50	1.0	22.50
448	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	2	21.00	1.5	22.50
449	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	2	19.00	3.5	22.50
450	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	2	22.50		22.50
451	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	2	22.00	0.5	22.50
452	Cao Thị	Thơm	THP013976	2	21.50	1.0	22.50
453	Nguyễn Thị	Huyền	TND011207	2	21.50	1.0	22.50
454	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	2	21.50	1.0	22.50
455	Lương Thị	Linh	YTB012604	2	21.50	1.0	22.50
456	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	2	21.00	1.5	22.50
457	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	2	21.00	1.5	22.50
458	Ngô Thị Hồng	Nhung	TDV022385	2	21.50	1.0	22.50
459	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	2	21.50	1.0	22.50
460	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	1	21.50	1.0	22.50
461	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
462	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
463	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	1	21.50	1.0	22.50
464	Ngân Phương	Thảo	TND023058	1	19.00	3.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	1	21.00	1.5	22.50
466	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	1	22.00	0.5	22.50
467	Phạm Văn	Quân	TND020580	1	21.00	1.5	22.50
468	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	1	21.00	1.5	22.50
469	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	1	21.00	1.5	22.50
470	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	1	22.00	0.5	22.50
471	Dương Minh	Phú	SPH013443	1	22.00	0.5	22.50
472	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
473	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	1	22.00	0.5	22.50
474	Đình Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50
475	Hoàng Lâm	Phượng	TQU004307	1	21.00	1.5	22.50
476	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	4	20.75	1.5	22.25
477	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
478	Trần Thị	Bích	YTB001903	2	21.25	1.0	22.25
479	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
480	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	2	21.75	0.5	22.25
481	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
482	Vì Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25
483	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25
484	Lê Thị	Nụ	HDT019140	2	20.75	1.5	22.25
485	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	2	21.25	1.0	22.25
486	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	1	22.25		22.25
487	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
488	Quản Văn	Diện	YTB003190	1	21.25	1.0	22.25
489	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	1	20.75	1.5	22.25
490	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	1	20.75	1.5	22.25
491	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	2	21.00	1.0	22.00
492	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	2	21.00	1.0	22.00
493	Hảng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	2	21.50	0.5	22.00
495	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	2	21.50	0.5	22.00
496	Bùi Tuấn	Khang	THP007386	2	22.00		22.00
497	Vũ Thị	Xuyến	BJA015212	2	21.00	1.0	22.00
498	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	2	22.00		22.00
499	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
500	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
501	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
502	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
503	Hoàng Đức	Vượng	SPH019640	1	22.00		22.00
504	Đặng Thị	Bích	TDV002357	1	21.00	1.0	22.00
505	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	2	21.25	0.5	21.75
506	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
507	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
508	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	2	20.25	1.5	21.75
509	Chang A	Sa	THV011213	2	18.25	3.5	21.75
510	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	2	20.75	1.0	21.75
511	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
512	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	1	20.75	1.0	21.75
513	Vi Văn	Hiếu	TND008588	1	18.25	3.5	21.75
514	Quách Trung	Kiên	LNH004896	1	18.25	3.5	21.75
515	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	1	20.25	1.5	21.75
516	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	1	18.25	3.5	21.75
517	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
518	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BJA007407	2	20.50	1.0	21.50
519	Lành Hữu	Thắng	TND023546	2	18.00	3.5	21.50
520	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	2	21.00	0.5	21.50
521	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
522	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
524	Trần Thị	Hà	HDT006976	2	20.50	1.0	21.50
525	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	2	21.50		21.50
526	Lương Ngọc	Mai	THV008402	1	20.00	1.5	21.50
527	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	1	20.50	1.0	21.50
528	Trần Thị	Lan	KHA005334	1	20.50	1.0	21.50
529	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	1	21.00	0.5	21.50
530	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
531	Phạm Quốc	Hùng	BKA006291	2	20.75	0.5	21.25
532	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25
533	Hà Tuấn	Việt	THV015216	1	19.75	1.5	21.25
534	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	1	20.25	1.0	21.25
535	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	1	20.25	1.0	21.25
536	Đào Thị	Duyên	TDV005229	2	20.00	1.0	21.00
537	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	2	20.00	1.0	21.00
538	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	2	19.00	2.0	21.00
539	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
540	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	1	19.50	1.5	21.00
541	Hứa Thị	Minh	TND016483	2	17.25	3.5	20.75
542	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	2	20.25	0.5	20.75
543	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	1	19.75	1.0	20.75
544	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
545	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
546	Mùa A	Chống	THV001467	2	17.00	3.5	20.50
547	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	2	19.50	1.0	20.50
548	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
549	Trần Thanh	Loan	SPH010277	2	18.75	1.5	20.25
550	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	2	18.75	1.5	20.25
551	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	1	16.75	3.5	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	2	19.00	1.0	20.00
553	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	2	19.50	0.5	20.00
554	Đặng Thị	Lụa	KHA006200	1	19.00	1.0	20.00
555	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	2	19.25	0.5	19.75
556	Rmah	Disai	NLS001495	2	16.25	3.5	19.75
557	Lê Thị	Oanh	HDT019230	1	18.75	1.0	19.75
558	Phạm Thị	Linh	HDT014739	1	18.75	1.0	19.75
559	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	2	18.50	1.0	19.50
560	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25
561	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
562	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
563	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
564	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	2	18.50	0.5	19.00
565	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	2	18.50	0.5	19.00
566	Lê Trung	Đức	DCN002544	2	18.25	0.5	18.75
567	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50
568	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	2	17.50	1.0	18.50
569	Mai Thị	Vân	HDT029557	2	16.00	1.0	17.00
570	Hoàng Thái	Bản	THV000897	2	13.25	3.5	16.75
571	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	2	15.25	1.5	16.75
572	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	1	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU